



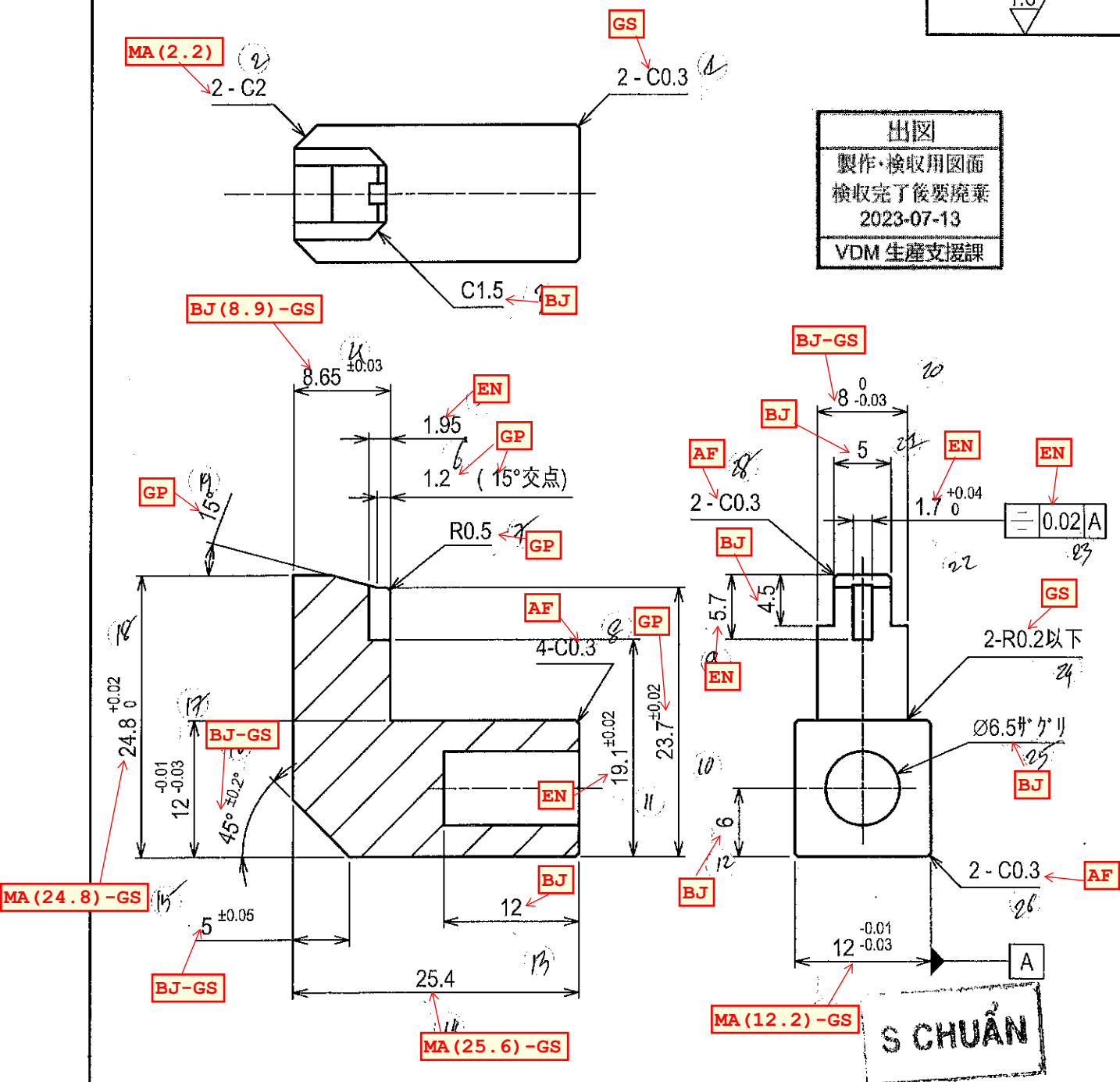



REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE	
Init.	2016/03/16			Nguyen Cong Vien	Phan Thanh Tung	$0.5 \leq, \leq 6$	± 0.1
						$6 <, \leq 30$	± 0.2
						$30 <, \leq 120$	± 0.3
						$120 <, \leq 400$	± 0.5
						TOLERANCES NOT OTHERWISE	

TOLERANCES NOT OTHERWISE
SPECIFIED APPLIES JIS B 0405-m, JIS B 0419-k

FINISH MARKS

1.6/



DSGND.	CHKD.	TITLE		PARTS NAME
Nguyen_Dinh_Ngoc	Pham_Thanh_Tung	部品図		圧入ブロック
QUENCH&TEMPER	SURFACE	PART DRAWING		PRESS-FIT BLOCK
HRC 55° ~ 65°		部品図		壓入塊
		部品図		圧入塊
MATERIAL	DATE	SCALE		DWG.No.
SKD11	2016/03/16	2:1		R041069

SNO: **R041069**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: SKD11 T13*31*30	AA:20 MA:20 BJ:40 HT:40 GS:40 GP:40 EN:40 AF:10 KT